

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13 /2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 04 – 8 – 2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Bà Phan Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Gia P, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Thôn H.H, xã T.H, thị xã L.G, tỉnh B.T (Nay là xã T.H, tỉnh L.Đ).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn H.A, xã T.T, thị xã L.G, tỉnh B.T (Nay là xã T.H, tỉnh L.Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án,

cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Phan Gia P trình bày:

Ông P và bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2016, được UBND xã Tân Hải cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 16/3/2016. Ông P và bà O có 01 con chung là cháu Phan Gia Huy, sinh ngày: 24/01/2019. Sau khi kết hôn, ông P và bà O sống với nhau tại nhà riêng tại thôn Hiệp An, xã Tân Tiến, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Quá trình sống chung, ông P và bà O phát sinh nhiều mâu thuẫn liên quan đến tiền bạc, bà O ghen tuông vô cớ, chính vì vậy từ năm 2023, ông P chuyển về nhà cha, mẹ ông P tại thôn Hiệp Hoà, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận sinh sống cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, ông P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Gia P ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O; Về con chung: Giao cháu Phan Gia Huy, sinh ngày: 24/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn và nuôi con, tuy nhiên về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông P đề nghị Tòa án giải quyết ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 03 triệu đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O trình bày:

Lời trình bày của ông P về việc kết hôn, đăng ký kết hôn và có con chung là đúng. Tuy nhiên, từ năm 2021, bà O phát hiện ông P ngoại tình với dì ruột của bà O, đến năm 2023, ông P chuyển về nhà cha, mẹ sinh sống, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Cháu Huy do một mình bà O chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, ông P không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người cha. Bà O không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông P, vì bà O muốn duy trì quan hệ gia đình cho con, đồng thời cùng nhau trả nợ đã vay, vì không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Mẹ ruột của bà O là bà Dung đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án mời làm việc, tuy nhiên do công việc gia đình và không biết chữ nên không đến Tòa án theo triệu tập được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng,

tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy hôn nhân của ông P và bà O đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về vấn đề ly hôn, trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của con, đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, và ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản và không có ai yêu cầu ông P, bà O phải giải quyết nghĩa vụ về tài sản nên không đặt ra để giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, ông P đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vấn đề cấp dưỡng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “*cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con*”, do vậy yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con của ông P là không vượt qua phạm vi khởi kiện ban đầu, áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông P.

[2] Ông Phan Gia P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O, giao cháu Phan Gia Huy, sinh ngày: 24/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 03 triệu đồng, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng” theo quy định tại khoản

1, khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O có nơi cư trú tại thôn H.A, xã T.T, thị xã L.G, tỉnh B.T (Nay là xã T.H, tỉnh L.Đ) nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân thị xã La Gi (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Ông P xác định từ năm 2023, ông P và bà O đã sống ly thân. Bà O trình bày phát hiện ông P có quan hệ ngoại tình với dì ruột từ năm 2021, đến năm 2023 thì bà O và ông P sống ly thân. Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, quy định: *“Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng; b) Vợ, chồng có quan hệ ngoại tình”*. Như vậy, trên cơ sở trình bày của đương sự và quy định của pháp luật, đủ căn cứ để xác định hôn nhân của ông P và bà O đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên yêu cầu khởi kiện của ông P về ly hôn được chấp nhận.

[4] Ông P đề nghị giao cháu Phan Gia Huy, sinh ngày: 24/01/2019, cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Bà O trình bày bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huy, còn ông P không thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người cha đối với cháu. Do vậy, vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Ông P đề nghị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 03 triệu đồng, còn bà O không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng. Nhận thấy mức cấp dưỡng mà ông P đặt ra là *“không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”* theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị

quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với các nội dung các bên đương sự trình bày về nợ chung, tại biên bản lấy lời khai lập ngày 21/01/2025, Tòa án nhân dân thị xã La Gi đề nghị nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ về các khoản nợ chung nhưng nguyên đơn không cung cấp được là không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, khoản nợ mà nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án là nghĩa vụ về tài sản, không được coi là tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 105 Bộ luật Dân sự (*Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản*). Mặt khác, khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp quy định: **“*Khi chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, Tòa án phải xác định vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ về tài sản với người thứ ba hay không để đưa người thứ ba vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trường hợp vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ về tài sản với người thứ ba mà họ có yêu cầu giải quyết thì Tòa án phải giải quyết khi chia tài sản chung của vợ chồng. Trường hợp vợ chồng có nghĩa vụ với người thứ ba mà người thứ ba không yêu cầu giải quyết thì Tòa án hướng dẫn họ để giải quyết bằng vụ án khác*”**, tuy nhiên trong vụ án này các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và cũng không có tổ chức, cá nhân yêu cầu ông P, bà O phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nghĩa vụ về tài sản trong vụ án.

[7] Ông Phan Gia P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 4, khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Gia P:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Gia P ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O.

- Về con chung: Giao cháu cháu Phan Gia Huy, sinh ngày: 24/01/2019 cho bà Nguyễn Thị Hoàng Kim O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Gia P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 03 triệu đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Ông Phan Gia P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Ông Phan Gia P phải chịu 600.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng) theo Biên lai thu số 0012128, ngày 31/12/2024. Ông Phan Gia P phải nộp thêm 300.000 đồng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/8/2025).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Quyết định của bản án về cấp dưỡng được thi hành

ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú